

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Kim Minh

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử số 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Minh H

Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1973, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Công Trường 5/2, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lại Thị Nh (Đều đã chết); Con: có 02 con riêng, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002, tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị kết án đều về các tội phạm ma túy vào các năm 1997, 2001, 2003. Tuy nhiên các bản án này đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vi Văn Th.

Địa chỉ: Thôn Công Trường 5/2, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 10 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2018, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai bắt quả tang Bùi Thị L (sinh năm 1980, trú tại tổ 13, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai) về hành vi

Tàng trữ trái phép 05 (Năm) gói ma túy Heroine. Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị L tại thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai, thu giữ 03 (Ba) gói ma túy Heroine và 01 (Một) gói ma túy đá. Quá trình đấu tranh Bùi Thị L khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ trên là do Lý mua của Trần Thị Minh H, sinh năm 1973, trú tại thôn Công Trường 5/2, xã C, thành phố L. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Minh H, tại thôn Công Trường 5/2, xã C, thành phố L thu giữ của Trần Thị Minh H 01 (Một) túi nilon (Loại túi đựng xilanh), bên trong có 09 (Chín) gói nhỏ, bên ngoài mỗi gói là lớp nilon, bên trong là lớp giấy chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng (Ký hiệu bì 1); 01 (Một) cục khô, màu trắng (Ký hiệu bì 2); 01 (Một) túi nilon (Loại túi đựng xilanh) bên trong có 02 (Hai) cục bột khô, màu trắng và 01 (Một) gói nhỏ bên ngoài là lớp nilon, bên trong là lớp giấy chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng (Ký hiệu bì 3) niêm phong theo quy định và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ số ma túy Heroine là của bị cáo mua mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 188 ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,85 (Không phải tám mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma Heroine; Mẫu M2: 0,28 (Không phải hai mươi tám) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; Mẫu M3: 1,09 (Một phẩy không chín) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Tổng cộng là 2,22 (Hai phẩy hai mươi hai) gam chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố đối với Trần Thị Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,96 gam Heroine đựng trong 01 (Một) phong bì thư được tái niêm phong theo đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tạm giữ của bị cáo Trần Thị Minh H 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Minh H khai nhận do bị cáo bị bệnh nặng và bản thân nghiện chất ma túy nên có mua số ma túy trên của một người không quen biết về để sử dụng cho bản thân, bị cáo không bán ma túy cho Bùi Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Vi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các bản khai có trong hồ sơ. Anh Th khẳng định việc bắt, thu giữ tang vật của Trần Thị Minh H là hoàn khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, bản Kết luận giám định số 188/GĐMT, ngày 19 tháng 9 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Bùi Thị L khai nhận toàn bộ số ma túy bị lực lượng Công an bắt quả tang ngày 17/9/2018 là do mua được của Trần Thị Minh H; ngày 30/10/2018 cơ quan điều tra đã cho Bùi Thị L đối chất với Trần Thị Minh H nhưng Trần Thị Minh H khai chưa bán ma túy cho Bùi Thị L lần nào, vì vậy ngoài lời khai của Bùi Thị L ra không có đủ căn cứ để xử lý bị cáo Trần Thị Minh H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ có đủ căn cứ xác định ngày 17 tháng 9 năm 2018, bị cáo Trần Thị Minh H đã có hành vi tàng trữ 2,22 gam Heroine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Minh H đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Thị Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn T và mẹ đẻ là bà Lại Thị Nh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Nhất và hạng Nhì. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo đã nhiều năm chấp hành án nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước kém cá nhân, tổ chức tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt chất ma túy và nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không ý thức tôn trọng pháp luật. Nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành

công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 2,22 gam chất bột khô màu trắng, đã trích trích lưu mẫu giám định 0,26 gam chất bột khô màu trắng. Số còn lại là 1,96 gam chất bột khô màu trắng là Heroine được niêm phong trong 01 (Một) bì thư, xét thấy đây là vật mà nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án: Bị cáo Trần Thị Minh H khai nhận nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do ngày 14 tháng 9 năm 2018, bị cáo mua của người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo, khi nào xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Bùi Thị L, sinh năm 1980, trú tại tổ 13, phường D, thành phố L, ngày 24 tháng 9 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam bị can về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị Minh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2018.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,96 gam Heroine đựng trong 01 (Một) phong bì thư được tái niêm phong theo đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì thư có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Thị Minh H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại thôn Công Trường 5/2, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ của bị cáo Trần Thị Minh H 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Minh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- Chi cục THATP;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Thịnh